

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HNGĐST

Ngày: 16-9-2022

V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Anh Tú.

Bà Lang Thị Hồng Vy.

- Thư ký phiên toà: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngân Thị M. Sinh năm: 1994.

Trú tại: Bản M, xã CN, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Bản TM, xã CT, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ngân Văn D. Sinh năm: 1993.

Trú tại: Bản M, xã CN, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngân Thị M trình bày: Chị và anh Ngân Văn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 và đến ngày 19 tháng 5 năm 2016 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã CN, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn thì hai người chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn và sau đó thì phát sinh nhiều mâu

thuần. Nguyên nhân là do giữa hai người tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xích mích, cãi vã, xô xát đánh nhau. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Chị M đã bỏ về sinh sống tại nhà bố, mẹ đẻ tại bản TM, xã CT, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Giữa hai người không còn quan tâm, chăm sóc gì lẫn nhau nữa. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị Ngân Thị M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ngân Văn D.

Về quan hệ con cái: Chị Ngân Thị M và anh Ngân Văn D có một con chung là cháu Ngân Phạm T, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2016. Sau khi chị M và anh D sống ly thân thì con chung ở cùng với anh D và bố mẹ đẻ của anh D tại bản M, xã CN, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện nay thì do anh D đang đi làm ăn xa nên con chung ở với bố mẹ đẻ của anh D. Nếu ly hôn thì chị M xin nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng.

Về tài sản: Chị Ngân Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải cho anh Ngân Văn D, tuy nhiên anh D không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Qua xác minh tại UBND xã CN được biết, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải thì cán bộ UBND xã CN đã trực tiếp đi giao cho anh D. Tuy nhiên, anh D không có mặt ở nhà nên đã không tổng đạt được các văn bản tố tụng nói trên trực tiếp cho anh D mà chỉ giao cho mẹ đẻ của anh D (Bà Hoàng Thị D1). Theo thông tin từ mẹ đẻ của anh D là bà Hoàng Thị D1 cung cấp cũng như kết quả xác minh tại Công an xã CN được biết, anh Ngân Văn D có hộ khẩu thường trú tại bản M, xã CN, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện nay anh D đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, anh D cũng không làm thủ tục khai báo tạm vắng theo quy định. Thỉnh thoảng anh D có liên lạc về với gia đình bằng điện thoại nhưng gia đình không biết rõ địa chỉ cụ thể của anh D và gia đình cũng đã thông báo cho anh D về việc chị M làm đơn ly hôn nhưng do không sắp xếp được công việc nên anh D không thể có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án và chuẩn bị xét xử, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị M được

ly hôn với anh D, giao con chung cho chị M nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D. Áp dụng điều 147 BLTTDS, buộc chị phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tranh chấp giữa chị Ngân Thị M và anh Ngân Văn D là “Ly hôn”. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ngân Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Ngân Văn D không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Đây là lần thứ hai Tòa án mở phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Xét thấy, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Ngân Thị M và anh Ngân Văn D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn và nay đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Hai người đã không còn quan tâm hay còn tình cảm với nhau nữa, vì vậy chị M nhất quyết ly hôn. Thấy rằng, hôn nhân của chị M - anh D không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị Ngân Thị M được ly hôn với anh Ngân Văn D điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con cái: Con chung của chị Ngân Thị M và anh Ngân Văn D là cháu Ngân Phạm T, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, anh Ngân Văn D hiện nay không có mặt tại địa phương và yêu cầu của chị M là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao con chung cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngân Văn D.

[2.3] Quan hệ tài sản: Chị Ngân Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Ngân Thị M phải chịu án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 147 BLTTDS;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Ngân Thị M. Cho chị Ngân Thị M được ly hôn với anh Ngân Văn D.

2. Về con cái:

- Giao cháu Ngân Phạm T, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2016 cho chị Ngân Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngân Văn D.

- Anh Ngân Văn D có quyền đi lại, thăm nom và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngân Thị M phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006417 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu. Chị M đã nộp đủ án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngân Thị M và anh Ngân Văn D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã CN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hoài Nam